TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐCNHGT-DS	*TP. C, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Trần Thị Tvà anh Nguyễn Hữu H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản", đề ngày 07 tháng 6 năm 2024 của chị Trần Thị Thanh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Chị Trần Thị Thanh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 121, đường Lê Duẩn, tổ 43, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh nam 1976, địa chỉ: Tổ 5, ấp Bình Phú Lợi, xã S, huyện C, tỉnh Đ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/6/2024).

- *Người bị kiện*: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Văn Sành, tổ 29, khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hữu H đồng ý trả cho chị Trần Thị Tsố tiền vốn và lãi 126.560.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.